



CẢM QUAN HẬU HIỆN ĐẠI TRONG TIỂU THUYẾT *CHUYỆN NGỠ NGHÈO* CỦA NGUYỄN XUÂN KHÁNH

Chu Đình Kiên¹, Lê Chí Quốc Minh²

¹Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 32 Lê Lợi, Huế, Việt Nam

²Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh, 266 Điện Biên Phủ, Huế Việt Nam

Tóm tắt. Trong thời đại toàn cầu hóa, việc chịu ảnh hưởng và tiếp thu các tư tưởng lý thuyết văn học trên thế giới là một chuyển biến tất yếu mang tính thời sự. Văn học Việt Nam những năm cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI đã có những đổi mới hướng đến lối viết hậu hiện đại. Ở bài báo này, chúng tôi lấy tiểu thuyết *Chuyện ngộ nghèo* của Nguyễn Xuân Khánh để làm rõ cảm quan hậu hiện đại như: giải trung tâm, phân mảnh, ngoại biên, liên văn bản, siêu hư cấu... Từ câu chuyện 30 năm trước, một lần nữa Nguyễn Xuân Khánh nhìn lại lịch sử và đặt ra những vấn đề về cuộc sống, con người hôm nay.

Từ khóa. giải trung tâm, phân mảnh, hậu hiện đại, siêu hư cấu

Nguyễn Xuân Khánh là một trong những nhà văn lớn của văn học Việt Nam đương đại. Nhiều tiểu thuyết của ông như “*Miền hoang tưởng*”, “*Hồ Quý Ly*”, “*Mẫu thượng ngàn*”, “*Đội gạo lên chùa*”... từng tạo nên các cơn sốt văn chương. Năm 2016, ông tiếp tục khẳng định tên tuổi của mình bằng sự xuất hiện của *Chuyện ngộ nghèo*, cuốn tiểu thuyết được hoàn thành năm 1982 nhưng đến nay mới xuất bản. Ông nói về sự ra đời của đứa con tinh thần này: “Đó là cái duyên của mỗi cuốn sách. Mình đã viết ra rồi, khi nào in là số phận của cuốn sách. Đóng bút lại là không sửa chữa gì nữa nhưng chỉ cần nhắc mỗi cái tên tiểu thuyết thôi mà lẩn cấn mãi, cũng thay đổi qua vài lần, cuối cùng chọn một cái tên thật giản dị. Sách in xong thấy vui lắm vì đây là cuốn tiểu thuyết tôi viết về Hà Nội, nơi “chôn nhau cắt rốn” của mình”.

Chuyện ngộ nghèo kể về nhà văn Nguyễn Hoàng những năm sau chiến tranh trở về với cuộc sống đời thường. Hoàng sống với mẹ già, vợ và bốn đứa con trong một căn nhà tồi tàn ở ven đô Hà Nội. Nhà Hoàng nghèo, nghèo lắm. Cuộc sống ngày càng khó khăn khi vật giá leo thang vùn vụt với số lương hưu ẻo ọt, vợ làm nông nghiệp chỗ đầu trâu mõm bò cuối hẻm. Gia cảnh ông lâm vào tình trạng thiếu hụt cùng quẫn. Như rất nhiều người dân Hà Nội thời bấy giờ, để tìm kế mưu sinh không còn cách nào khác hơn, ông xoay ra nghề nuôi lợn. Sau ba mươi năm đi bộ đội và làm cán bộ nhà nước, tay chân Hoàng chẳng còn sự khéo léo để học một cái nghề nào ra hồn: viết văn thì không được phép xuất bản, dịch cũng chẳng ai thuê, đi buôn

*Liên hệ: chudinhkiengdmn2015@gmail.com

Nhận bài: 03-11-2017; Hoàn thành phản biện: 01-12-2018; Ngày nhận đăng: 08-12-2018

hay chạy áp phe cũng không xong vì ông không có cái điều ngoa, thớ lợ của cuộc sống giành giật từng đồng. Phương án duy nhất còn lại là ở nhà nuôi lợn. Hơn nữa, phong trào nuôi lợn đang lên như con dốc, “hiện nay cả Hà Nội lên con mê lợn” [2, Tr. 10]. Ai cũng nuôi lợn kể cả các ông bà quan chức thì có gì xấu hổ đâu. Cũng may, nhà Hoàng thuộc vùng nửa quê nửa tỉnh, đằng sau có cái ao bèo nên ông quây được cái chuồng lợn riêng; vợ chồng con cái không phải sống chung với lũ lợn như nhiều gia đình khác trong nội ô; người ngủ bên trên đàn lợn hôi thối suốt ngày đêm ún in vục vặc đòi ăn. Cũng từ đó, chuỗi bi kịch của nhà văn Hoàng trong bối cảnh chuyển giao thời đại được phơi bày.

1. Cảm quan hậu hiện đại về thân phận con người

Tiểu thuyết ra đời trong bối cảnh nhạy cảm những năm 80 của thế kỷ XX. “Vào những năm 1980, người viết hay sợ, tự kiểm duyệt mình, thành ra không dám viết, nhưng thực tế không ai cấm cả, nên tôi cứ viết, theo tấm lòng, dấu ấn thời đại mình đang sống” (Nguyễn Xuân Khánh). *Chuyện ngô nghèo* phản ánh không khí chuyển mình từ hình thái quan liêu bao cấp đang giãy chết để chuyển sang đổi mới nền kinh tế thị trường. Trong cơn khủng hoảng kinh tế đó, xã hội Việt Nam bộc lộ tất cả sự đen tối và bẩn thỉu. Không gian nhiều nhưng, trắng đen lẫn lộn. Đặc biệt, cơn khủng hoảng của nền kinh tế vật chất đã làm biến đổi mọi nấc thang giá trị đạo đức của con người. Sự chen ép, đôn đẩy của cơm áo, gạo tiền không chỉ tác động đến tầng lớp lao động chân tay, mà cả quan chức, trí thức cũng vật lộn với thử thách tồn tại. “Hầu nhiều người còn nhớ Hà Nội những năm tháng khốn khó, người ta phải nuôi lợn làm kế mưu sinh. Những tiếng ụt ịt vang lên ở dưới gầm cầu thang, trong góc bếp, trong nhà tắm, trên tầng hai những căn hộ tập thể hai mươi mét vuông ở khắp nơi” (Nguyễn Xuân Khánh). *Chuyện ngô nghèo* không dừng lại là câu chuyện khốn cùng, bí cực của một số bộ phận lao động nghèo Hà Nội những năm 80 mà nó còn là vấn đề nhân sinh. “Nếu định nghĩa tiểu thuyết là cuộc truy tìm bản ngã thì cái tố chất lợn cuồng điên ấy đã được Nguyễn Xuân Khánh lật phải lật trái lật ngang lật dọc, đã được đặt dưới ống kính hiển vi cho chúng ta ngắm nhìn, quan sát kỹ càng, tường tận” [11]. Trang bìa cuốn tiểu thuyết nhận định: “hài hước mà ròn rợn, câu chuyện là một cuộc giễu nhại lớn, ném ra một cột vấn đề đau đầu về chất lợn trong bản tính con người, và nỗi lo âu của con người sẽ đi về đâu, nếu cái chất lợn ấy trở nên lây lan ô nhiễm”... *Chuyện ngô nghèo* đặt ra câu hỏi đầu là Người? Đầu là Lợn? Hay là lợn người, người lợn trong mỗi chúng ta?

Theo những ghi chép của nhà văn Hoàng trong cuốn nhật ký nuôi lợn, người đọc biết thêm các số phận khác. Lân – người bạn tâm huyết cùng nghề nuôi lợn với nhà văn Nguyễn Hoàng – một thương binh nuôi lợn đến trình độ nghệ sĩ. Lân đặt cho đàn lợn những cái tên hào hùng sắc mùi thuốc súng – dư âm của chiến tranh như: *Chiến Binh, Tên Lửa, Xung Kích, Thần Sấm*... Ngày đêm, Lân túc trực bên dòng sông đen, vớt đồ thừa thải từ các lò mổ về chế biến như một “nhà máy” thức ăn phục vụ cho đàn lợn của anh. Tám – một người bạn khác của nhà

văn nghèo, trở về từ chiến trường – là nhà khoa học, thầy giáo dạy Sinh vật, còn chuyên tâm nghiên cứu cả lý thuyết luận về lợn, viết một quyển “*Bách khoa toàn thư về lợn*”, nên người ta gọi là Tám Bách Khoa. Liên hệ cổ kim Đông Tây, từ cách chế biến món ăn bằng thịt lợn, cách nuôi lợn lớn nhanh, tìm hiểu đặc tính loài lợn, Tám đưa ra những kết luận rùng rợn nhưng hoàn toàn có cơ sở dựa trên nhiều vụ án đã xảy ra trong thực tế là lợn thích ăn thịt người nhất. Anh đã tổng kết những ghi chép, quan sát về cuộc tranh đấu theo kiểu “rất người” trong xã hội loài lợn để có thể tiến lên, thậm chí bước tới giấc mơ thống soái loài người. Chuồng lợn của Hoàng, Tám cũng chính là sân khấu cuộc đời của loài người. Phải chăng, Nguyễn Xuân Khánh đặt ra một vấn đề lớn mang tính nhân loại: chất lợn, chất “con” trong chúng ta đang dần dần chiếm lĩnh chất “người” trong thời hiện tại? Văn chương hậu hiện đại luôn hoài nghi chân lý mang tính phổ quát, đã đến lúc những mảnh vỡ, đa trị về cách nhìn nhận con người lên ngôi.

Bộ ba nhân vật Hoàng – Lân – Tám đã hội tụ đủ mọi yếu tố từ thực tế nuôi lợn tới triết học về lợn, đưa ra những đoán định xa xôi về tính lợn trong con người. Có thể xem những giấc mơ về lợn của Hoàng chính là lời cảnh báo mang tính nhân loại chứ không còn bó hẹp trong những câu chuyện bon chen chật vật của những phận người trong một ngõ nghèo. Đó cũng chính là câu hỏi lớn mà nhà văn Nguyễn Xuân Khánh đặt ra: Liệu con người sẽ tha hóa đến mức nào khi chất lợn trỗi dậy, thống lĩnh chất người? Những trang viết trong từ điển bách khoa toàn thư về lợn của Tám còn bất tín về nguồn gốc của loài người: “Có lẽ lợn thích ăn thịt người nhất?”; “nguồn gốc của loài người có thể là khỉ nhưng cũng có thể là lợn” [2, Tr. 37]?

Trong mối quan hệ với nhà văn Hoàng có Hợi. Hợi là một tên đồ tể giàu có, Khang trang trong vùng nhò thức thời giữa xã hội biến đổi nhanh chóng. Trước kia, Hợi phục vụ cách mạng; “năm 13 tuổi, tôi là liên lạc trong trung đoàn thủ đô. Năm 17 tuổi, tôi là tiểu đội trưởng vệ quốc đoàn. Năm 18 tuổi, tôi giết tên giặc Pháp đầu tiên” [2, Tr.45]. Trong một lần giết thằng Tây không phải bằng súng mà bằng dao lá lúa, Hợi bị ám ảnh. Sau này, Hợi trở về làm nghề đồ tể cũng lắm chua chát: “cuộc đời đã tự cắt tiết mình để hiến dâng tôi” [2, Tr. 46]. Anh thức thời giữa cuộc đời này. Bằng lòng lợn và thịt lợn trong tay, Hợi có thể có các mối quan hệ bang giao với bạn bè trong cơ quan và trong chính quyền. “Tôi chỉ cần sống lương thiện, chỉ cần các cơ quan bạn giúp đỡ tôi một cách trong sạch nhất, hợp lý nhất. Tôi chỉ cần sống như thế là cũng đủ có một đời sống sung túc” [2, Tr. 47]. Sự lương thiện mà Hợi có được phải mua bằng lòng lợn, thịt lợn. Đó là điều mà Hoàng day dứt, “*cái lương thiện thời nay mà cũng bi thảm đến thế sao?*”. Bất tín về chân lý đạo đức giữa buổi kim tiền đã làm cho con người có thực sự muốn là lương thiện?

Cũng như nhiều nhà văn đương đại, đặt ra câu hỏi và truy tìm nguồn gốc, bằng câu chuyện đan xen nhiều câu chuyện khác nhau, Nguyễn Xuân Khánh đã vẽ nên bức tranh xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI với mọi góc ngách diện mạo của nó, từ thực trạng xã hội như vấn đề môi trường, cạnh tranh kinh tế, ruộng đất, mưu sinh chật vật... đến việc lựa

chọn nấc thang giá trị hạnh phúc và đạo đức làm người – những vấn đề mang tính muôn đời của loài người.

2. Cảm quan hậu hiện đại qua một số phương thức biểu hiện

2.1. Xóa nhòa ranh giới thể loại

Trang bìa của tác phẩm ghi là “tiểu thuyết”, nhưng câu chuyện nhà văn Nguyễn Hoàng kể lại mang dấu ấn của kiểu viết nhật ký. Kỹ thuật trần thuật dưới dạng ngôi thứ nhất viết nhật ký không phải là mới của văn chương hậu hiện đại. Nguyễn Xuân Khánh đã dung nạp vào trong tiểu thuyết nhiều dạng thức biểu hiện khác nhau để từ đó mở rộng phạm vi phản ánh cuộc sống đến tối đa. *Chuyện nghèo* dài 320 trang thuộc dạng tiểu thuyết cỡ ngắn, được chia thành ba phần như một tập tiểu luận: *Phần 1: Nhật ký lợn; Phần 2: Hành trình vào hôn mang; Phần 3: Đoạn kết nhật ký lợn*. Hai phần (phần 1 và phần 3) được trình bày như nhật ký: “ngày... tháng...”, phần 2 là gồm 5 mẫu chuyện nhỏ được Hoàng kể đứt quãng khi bị hôn mê.

Để tạo nên tính chân thật cho cuốn nhật ký, nhà văn khẳng định ngay từ đầu: “Nhật ký này là của ông Nguyễn Hoàng; ông Nguyễn Hoàng làm nghề viết báo, kiếm nghề nuôi lợn... Xét thấy nhật ký này có điều hay hay, nên cố sưu góp lại để cùng bạn đọc” [2, Tr. 9]. Như vậy, cuốn tiểu thuyết là một hình thức đánh tráo thể loại. Cuốn nhật ký sẽ là câu chuyện riêng tư của cá nhân nhà văn Hoàng. Mọi phản ánh của tác giả được ghi chép bởi cái nhìn nhân vật. Đây là hình thức không mới, nhưng các nhà văn hậu hiện đại thường xuyên sử dụng để mở rộng biên độ phản ánh. Nhà văn không quy kết hay phán xét hiện thực cuộc sống, tất cả thuộc về đánh giá của người tiếp nhận trong môi trường văn hóa, thời đại.

Nguyễn Xuân Khánh còn mượn ba trích dẫn để làm lời đề từ cho cuốn tiểu thuyết của mình. “*Thiên chi đạo: tồn hữu dư bổ bất túc (Đạo trời: bớt chỗ thừa bù chỗ thiếu); Phán giả Đạo chi động của Đạo của Khổng Tử và “L’homme n’est ni ange ni bête, Et le malheur veut que qui veut faire l’ange fait la bête (Con người chẳng thiên thần cũng không thú vật, Khốn thay ai đó muốn làm thiên thần thì lại ra thú vật)”* của Pascal đã tạo nên những ngoại biên cho bạn đọc dẫn nhập và suy ngẫm những triết lý cuộc đời.

Chuyện nghèo không chỉ là nhật ký, hồi ký của Hoàng mà còn ẩn dụ cho chính nhật ký của Nguyễn Xuân Khánh. Vì bản thân ông, cùng với viết văn và nghề khác, nhà văn đã có 10 năm sống bằng nghề nuôi lợn. Thời gian đó giúp ông có thêm nhiều kinh nghiệm, vốn sống từ thực tiễn. Viết về sinh kế, những câu chuyện vụn vặt của một thời túng quẫn, nhà văn còn đan cài vào đó vấn đề lớn hơn về con người và xã hội, gửi gắm suy tư về sự tha hóa của bản chất người, đặc biệt là sự vô cảm của người trí thức... “Thực tiễn đời sống thời bao cấp, nếu nhà văn bỏ qua thì... phí quá. Tôi cứ viết theo tấm lòng, theo dấu ấn thời đại mình đang sống. *Chuyện nghèo* được viết hồn nhiên, không ẩn ý, tô vẽ...” (Nguyễn Xuân Khánh).

Xen kẽ trong tiểu thuyết là những ghi chép dạng “tử điển” – tử điển bách khoa toàn thư về lộn của Tám Bách Khoa. Tám là một giáo viên dạy Sinh vật cấp ba, nhưng tính tình ông gần bướng, thậm chí hơi bất thường. Có người bảo trí óc ông lệch lạc từ khi suýt chết vì bom Mỹ, nhưng cũng có thể ông bất mãn. Với cuộc sống ấy, kẻ lương thiện, người trí thức không bất mãn là chuyện lạ. Đang dạy học, ông xin nghỉ ngang, nằm nhà viết sách về lộn mà ông gọi là *Bách khoa lộn*. Hoàng thi thoảng nhận được một trích đoạn *Bách khoa lộn* mà càng đọc ông càng khiếp hãi. Trong cuốn tử điển này, Nguyễn Xuân Khánh mở rộng biên độ để luận bàn những vấn đề khác trong đời sống chính trị. Đó là ghi chép về: *Đạm*, *Nguồn gốc người*, *Tây du phiếm luận*, *Rau*, *Người lộn và lộn người*, *Đồ tể*, *Quái thai*... Bàn về *Đồ tể*, có đoạn:

“Tìm từ nguyên của từ “đồ tể” thấy gồm hai thành tố: tiền tố “đồ” và hậu tố “tể”.

Riêng hậu tố “tể” chỉ thấy hiện diện trong hai từ khác: chúa tể và tể tướng. Hóa ra anh làm nghề giết lộn lại có họ hàng gần với những bậc chí cao: ông vua và quan đại thần tột bậc. Họ gần gũi nhau ở điểm gì? Xét cả ba nghề làm vua, làm quan, giết lộn, thì thấy cả ba giống nhau ở chỗ đều có quyền giết chóc kẻ khác. Vua và tể tướng có quyền giết dân, đồ tể có quyền giết lộn. Giết người là một quyền uy to lớn nhất, tối cao nhất trong mọi quyền. Suy cho cùng, có thể nói nghề vua quan cũng là một thứ nghề đồ tể; chỉ có khác, đối tượng giết ở đây là con người” [2, Tr. 85].

Không chỉ là chuyện một đồ tể mổ lộn mà chất đồ tể có trong mỗi con người. Cuộc chiến giữa *Đạm* và *Rau* cũng được Tám bách khoa viết ra sâu sắc, giàu ý nghĩa: “*Rau* là biểu tượng của sự đói khổ đi đến cuồng dại. *Rau* là biểu tượng của sức sống bản năng, của phần tăm tối nhưng đẹp đẽ trong con người. *Đạm* là biểu tượng của sự giàu sang đi đến phè phỡn. *Đạm* là biểu tượng của sức sống lý trí kiêu căng, và khôn ngoan đến ngu ngốc” [2, Tr. 55]. Dưới những tác động, ảnh hưởng của đời sống hiện đại, chất Trư Bát Giới đang được sống xích. Dục vọng trở dậy như con bão lốc. “Con người hiện đại yêu cuồng dại, mà căm thù cũng cuồng dại, vì thế trong tim ai cũng đều lấp ló một anh đồ tể” [2, Tr. 87]. Tám cũng như Hoàng nhận thấy bi kịch của con người hiện đại đang đối diện, không chỉ là đồ tể với vợ con, gia đình, chính quyền mà ngay cả với bản thân. Ý thức về sự khủng hoảng trong đời sống, nhưng con người hậu hiện đại không tìm cách chống lại mà là thỏa hiệp với thực tại.

Chuyện ngô nghè thuộc tiểu thuyết cỡ nhỏ, nhưng nhà văn Nguyễn Xuân Khánh đã dung nạp vào nó nhiều hình thức khác nhau để mở rộng được nhiều vấn đề của đời sống xã hội: cuộc mưu sinh của người dân Hà Nội những năm sau chiến tranh; khủng hoảng kinh tế và đạo đức làm người; nhà văn viết bằng ngòi bút chân chính hay thỏa hiệp với thực tại xô bồ, v.v...

2.2. Giải trung tâm

Khi niềm tin vào các chân lý trung tâm bị sụp đổ, khi các quan niệm về chủ thể, về hiện thực truyền thống bị rạn vỡ thì lựa chọn các phân mảnh trở thành ưu tiên hàng đầu. Không còn

những câu chuyện lớn (*grand narratives*), thế giới được tạo nên những mảnh ghép của câu chuyện nhỏ. Ở đây, ta bắt gặp cái chết của siêu tự sự (*metanarrative*), cái chết của nhân vật, và đến lượt là cái chết của nhà văn. Không chỉ dừng lại ở câu chuyện người dân Hà Nội những năm 80 nuôi lợn; cuộc sống chật vật mưu sinh trên dòng sông Kim Ngưu đen ngòm; miếng ăn ngọt ngào từng bữa của gia đình bán tri thức *Chuyện ngô nghèo* còn đặt ra nhiều vấn đề khác. Ở đây chúng tôi liệt kê ba vấn đề nhức nhối trong những năm 80 của thế kỷ trước. Qua trận ốm thập tử nhất sinh, Hoàng mê man và đưa người đọc đi trên chuyến “*Hành trình vào Hồn mang*”. Cái làng ven đô “như hình con rết” được Hoàng kể lại với nhiều ngô ngách, trong đó có ngô Lộc Village nơi gia đình anh bon chen, giành giật sự sống đến ngọt ngào. Cũng cái ngô Lộc Village và gần một trăm cái ngô khác gần đó đã vẽ nên bức tranh nhem nhuốc, nghiệt ngã, hài hước của xã hội Việt Nam những năm 80 của thế kỷ này.

– **Đấu tố ruộng đất của giai cấp địa chủ.** Tý giò lật mặt chú ruột mình – Hương Tẹo, vừa để trả thù riêng vừa để được Thái “giác ngộ” cách mạng. Thái – Bí thư chi bộ xã và Lão Quân Hưng là bác cháu nhưng là kẻ thù không đội trời chung, chỉ chờ có cơ hội là lật đổ nhau. Cuộc thanh trừng giữa các phe phái trong làng là câu chuyện muôn đời tồn tại trong ngô ngách làng quê Việt Nam. Nguyễn Xuân Khánh phơi bày thực trạng bất công, sai lầm của một thời lịch sử về ruộng đất và giành quyền thanh thế trong làng. Nhưng hơn hết, vấn đề đấu tố của ngày hôm qua trong *Chuyện ngô nghèo* đã dự báo về sự đổ vỡ trong các nấc thang giá trị văn hóa đạo đức của hôm nay.

– **Người lính thời hậu chiến.** Dấn thân hay thỏa hiệp với cuộc sống vật chất do dáy của người lính sau chiến tranh là vấn đề day dứt của nhiều nhà văn – chiến sĩ. Ở Nguyễn Xuân Khánh, ông cũng có góc nhìn về vấn đề này nhưng ở một trạng huống khác. Bước ra từ cuộc chiến, Hoàng, Lân, Tám nhanh chóng hòa nhập với lao động, tăng gia sản xuất: nuôi lợn. Tuy nhiên, cuộc chiến đòi thường không phải là trận đấu dễ thắng của các chiến sĩ. Họ có thể là người anh hùng trên mặt trận đánh giặc, nhưng trong cuộc mưu sinh cần có tính cách khác. Phải thức thòi, nhanh nhạy như Hợi mới có thể tồn tại. Giữ nguyên nếp sống, tính cách, nên Lân, Tám và Hoàng đều thất bại ngay trong chính gia đình của mình, trên con đường của mình đã lựa chọn.

– **“Chuồng lợn cũng là một sân khấu đời”.** Cuộc chiến giữa Lợn Bò và ba con lợn in trong chuồng của nhà văn Hoàng có thể xem là xã hội Việt Nam những năm đầu thập niên 80 thu nhỏ. Có một cuộc đấu tranh để giành quyền thống trị. Lợn Bò – kẻ mạnh về mặt xác thịt lên ngôi. Lợn in – kẻ yếu mất vị thế, phải xun xoe, nịnh bợ kẻ mạnh để tồn tại. Xã hội Việt Nam đã từng có thời kỳ về sự cậy thế của thủ kho, phiếu sinh hoạt, ruộng đất... Các cuộc thanh trừng của các dòng họ trong làng và giữa các gia đình trong cùng một dòng họ biểu hiện rõ rệt nhất một “sân khấu” đời khi giá trị đồng tiền thay thế mọi chuẩn mực đạo đức.

Như vậy, *Chuyện ngô nghèo* không chỉ đề cập đến một hay một vài vấn đề trong cuộc sống mà vô vàn những vấn đề nhức nhối của xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI.

2.3. *Siêu hư cấu và hành trình sáng tạo của người nghệ sĩ*

Hình ảnh ông Hoàng đi tìm căn phòng để “được” thăm vấn khiến chúng ta nghĩ ngay đến K. đi tìm tòa án cực kỳ lạ lùng trong tiểu thuyết *Vụ án* của Franz Kafka. Con người như con vật nằm trong rọ. Hoàng và K. có chung một số phận, số phận của những kẻ “đầu thai làm thế kỷ”, những kẻ lầm lẫn bước vào cõi đời này. Người thăm vấn Hoàng lần này là một cán bộ đứng tuổi, giọng nói ấm áp, gương mặt đôn hậu có thiện cảm chứ không khó ưa như gã hỏi cung những kỳ trước. Ông ta bảo đây là một cuộc trao đổi chứ không phải thăm vấn. Hoàng đã chuẩn bị từ đêm trước để nói hết điều mình muốn nói. Ông bảo người cán bộ già ngời đối diện: “... Đất nước chúng ta đang rơi vào một chủ nghĩa hư vô. Người ta đã dè bieu, rồi xóa bỏ tất cả những cái nhân đạo xưa, để thay thế vào đó bằng một thứ chủ nghĩa nhân đạo mới, ở đó bóng dáng con người mờ nhạt. Người ta vẫn rao giảng một cái gì đó quá ư khoa trương, đẹp như một ống kính vạn hoa, để rồi con người soi mình vào đó và không thấy khuôn mặt mình ở đâu cả” [2, Tr. 137]. Thấy người cán bộ già chưa có phản ứng rõ rệt, Hoàng nói thêm; lần này ông quyết liệt không vòng vo mà đi thẳng vào vấn đề cốt lõi: “Sự tham vọng quá lớn, định làm những điều quá to tát, không hợp kích cỡ ở thế gian này đã đẩy chúng ta vào ngõ cụt. Đất nước đang gặp thất bại và sẽ còn khó khăn. Cho dù, về mặt vật chất, dù có thành công chẳng nữa thì tôi cũng xin nói rằng: Cách mạng sẽ chỉ đẹp đẽ và hấp dẫn khi nó nhân đạo hơn, dân chủ hơn, vừa tầm vóc con người hơn mọi lý tưởng khác” [2, Tr. 138]. Thông qua cuộc đối thoại của nhà văn Hoàng với các nhà lãnh đạo, Nguyễn Xuân Khánh đặt ra vấn đề người cầm bút. Hiện nay, nhà văn đối diện với nhiều thứ nhạy cảm. Mâu thuẫn giữa ý thức, trách nhiệm cần viết và những ràng buộc từ dư luận.

Nhà văn Hoàng sa sút thể thâm; tinh thần ông kiệt quệ đến mức cùng cực. Hồ Ly – một nhân vật ông tưởng tượng ra để trút hết những tâm tư cũng bỏ ông ra đi. Không biết tại sao Hồ Ly bỏ đi, nhưng nhà văn Hoàng vẫn phải sống và đành đem những cuốn sách quý của mình đi bán rẻ kiếm tiền nuôi lũ lợn. Sêkhốp (Chekhov), Sếchxpia (Shakespeare), Đốt (Dostoyevsky), Camuy (Camus)... tất cả theo nhau chui vào cái bụng rỗng của con Lợn Bò. Lợn Bò đặc biệt thích ăn bằng tiền bán bộ truyện kiệt tác *Anh em nhà Karamazov* của Dostoyevsky. Đây là một ẩn dụ vừa buồn cười nhưng hết sức xót đắng. Trong văn hóa đương đại, tác phẩm đến với bạn đọc không bằng tâm hồn đồng điệu, thấu cảm mà thay thế bằng thị trường trao đổi hàng hóa. Tác phẩm của nhà văn Nguyễn Xuân Khánh chứa đựng nhiều ẩn dụ và biểu tượng, và đây chính là ẩn dụ chìa khóa để hiểu tác phẩm của ông.

Dostoyevsky – người nói câu “*Cái đẹp cứu rỗi thế giới*” – là nhà văn được Hoàng kính trọng nhất. Đối với ông, Dostoyevsky là biểu tượng của chủ nghĩa nhân đạo đích thực và ông tận mắt

nhìn thấy cái chủ nghĩa ấy đang bị con Lợn Bò nuốt chửng. Dostoyevsky nói câu trên hơn trăm năm rồi, nhưng thế giới đã được cái đẹp cứu rồi chưa, con người đã được giải phóng chưa hay vẫn đắm chìm trong cái xấu xa? Lợn Bò vẫn ngự trị, sự bẩn thỉu tràn lan. Hậu quả là con người dần dà đánh mất hết phẩm giá và đức hạnh. Sách càng chui nhiều vào họng con Lợn Bò, Hoàng càng đau đớn. Ăn cho béo chưa đủ, nó còn mĩa mai, châm chọc ông, “... *Chao ôi! Tư tưởng! Ta đến ngột ngạt vì sách, vì tư tưởng của các người. Nhưng thử hỏi, sách mọc lên như nấm thế, mà sao con người hiện nay có tốt đẹp gì thêm đâu? Và lại, sách còn đem vạ cho người. Ở thời buổi này, sách có thể dẫn ta vào cuộc đời tan nát*”. Cuối cùng, Dostoyevsky hiện về bảo Hoàng cứ để con Lợn Bò ăn hết sách của ông, ông chẳng còn gì để nuối tiếc. Hình như cả Dostoyevsky và Hoàng đều đi đến chỗ tuyệt vọng, cả hai đều không còn chút niềm tin nào vào cuộc đời. “*Chúa đã chết! Thời vô trị đã đến!*”

Bằng những ám ảnh, giấc mơ, Nguyễn Xuân Khánh đã đưa Hoàng đến một cuộc đối thoại với các nhà văn nổi tiếng trên thế giới: Hugo, Vũ Trọng Phụng, Sếchxpia, Camuy, Pirandello, Tư Mã Thiên, bà George Sand, Sartre, cô De Beauvoir, Beckett... Sự nghiệp viết văn và hiện thực cuộc sống không bao giờ song hành với nhau. Sêkhốp đã tách mình ra thành hai: một bên là thân xác trần thế bị rách nát tả tơi; một bên là cái cốt tủy từ bi, hồng hào, mát mẻ, trong trẻo, tưởng như voi mà hóa ra lại đầy để đối thoại với Hoàng về giá trị của văn học và hiện thực: “Ngày mai, lũ lợn của anh sẽ gặm đầu tôi. Nó thích gặm xương, thì cứ để cho nó tha hồ mà gấu gấu. Điều cốt yếu, anh cần phải giữ lại trái tim tôi, đừng cho chúng ăn. Và lại, còn tâm hồn ta nữa chứ. Tâm hồn ta là một thứ phi vật chất, lũ lợn của anh ăn thịt sao nổi cái phi vật chất” [2, Tr. 148]. Trong không khí ngột ngạt của đồng tiền, cám heo, Hoàng chấp nhận bán đi niềm đam mê văn chương, đọc sách, thứ mà cả đời Hoàng tích góp để nuôi lợn. Anh nhận mình còn hà tiện hơn cả lão Harpagon của Molière. Từ ngày Hoàng bán sách, con Lợn Bò bỗng tươi hơn hớn. *Kinh Thánh, Anh em nhà Karamazov...* đều lũ lượt đội nón ra đi vì Lợn Bò. Nó phê phán, hồng hào, đối lập với sự nhe nhóc, nhếch nhác, đói rách của gia đình Hoàng. Người nghệ sĩ đối diện với hiện thực phải dứt bỏ việc viết lách. Lợn Bò đòi ăn, bà vợ mắng nhiếc, chính quyền cấm đoán... tất cả đẩy Hoàng đến chỗ phải dừng bút, từ bỏ ước mơ, không thể “*chết sẽ đây ắp những trang giấy mà tụi tay tôi viết*”.

Những ẩn dụ về cuộc đời viết văn của Hoàng phải chăng là vận mệnh của người cầm bút hiện nay. Trăn trở, suy tư trước thời cuộc với những biến đổi nhiều nhưong của xã hội. Không phải đến bây giờ các nhà văn mới viết đến, nhưng chưa bao giờ như lúc này vấn đề sáng tạo được đưa lên bàn cân để chiêm nghiệm, suy ngẫm gay gắt. Cả cuộc đời viết văn của Nguyễn Xuân Khánh là minh chứng cho điều đó. Tiền bạc, vật chất không bao giờ đồng hành cùng sự sáng tạo của người nghệ sĩ.

2.4. *Giễu nhại các vấn đề mang tính thời sự*

– **Nạn ô nhiễm môi trường.** Ô nhiễm môi trường ở các đô thị lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay trở thành mối lo ngại của các cấp chính quyền. Ở những năm 80, trong câu chuyện này, Nguyễn Xuân Khánh đã cảnh báo về tình trạng ô nhiễm trầm trọng của các con sông ở Hà Nội. Sông Kim Ngưu (trâu vàng) nay trở thành “dòng suối đen”. Từ các lò lợn, mỗi ngày người ta đổ xuống hàng tạ lòng lợn. Lòng lợn nối đuôi nhau lều bều diễu hành bơi trên dòng nước đen sì trông vừa thảm thương vừa man rợ. Cuộc sống của Lân, một thương binh, anh sinh viên trường Đại học Tổng hợp đã xung phong vào bộ đội những năm đầu thập niên 60, tồn tại ở đây. Hàng ngày, Lân ngụp lặn trên dòng sông để vớt đồ thải của các lò lợn để nuôi lợn. Một niềm say mê công việc đến độ Hoàng bôn: “Anh say mê lợn quá. Phải tặng cho anh danh hiệu “Nghệ sĩ lợn” mới đúng” [2, Tr. 18]. Lân nuôi lợn bằng đam mê của người thương binh sau chiến trận trở về mang mặc cảm bị bỏ rơi. Lợn của Lân đều mang những cái tên đậm chất chiến trường. Cũng như Tám Bách Khoa, một giáo viên cấp ba, dạy Sinh vật, mặc dù nuôi ít nhưng say mê nghiên cứu lợn và có sách Bách khoa Lợn.

Vì lợi nhuận, vì đồng tiền, con người có thể đưa thực phẩm bẩn lên bàn ăn, vào trong mỗi gian bếp của từng gia đình. Đầu chỉ ngày hôm nay mới báo động, trong *Chuyện ngô nghè*, chỉ bằng một vài chi tiết tạt ngang, Nguyễn Xuân Khánh đã báo hiệu sự khủng hoảng về ô nhiễm môi trường trong bữa ăn những năm 80 của thế kỷ XX. Người ta “lén lút vớt những cở lòng (dưới sông Kim Ngưu) về, rửa sạch đi bằng xà phòng, rồi đem luộc lên, mang ra quán bia bán cho những con ma men cùng với những bát mắm tôm tím biếc, những quả ớt đỏ chót và những cọng húng nhối thơm lừng” [2, Tr. 16]. Một lần nữa, nhà văn cảnh báo về nạn thực phẩm bẩn, ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm nhân cách con người khi mà chúng ta đang bán hết lương tâm của chất người để có lợi nhuận.

– **Luật nhân quả.** *Hành trình vào Hồn mang* là những giấc mơ của Hoàng trong trận ốm đến mê sảng, nhưng đan xen vào những giấc mơ lại là những hồi đoạn rất thật. Có thể xem đây là những truyện ngắn đứng riêng lẻ, nhưng lồng vào tổng thể cuốn tiểu thuyết, chúng tạo thành thứ tương hỗ rất chặt chẽ. Chủ đề của những “truyện ngắn” tưởng như độc lập ấy không đi lệch ra khỏi chính truyện bao nhiêu: Cái tính thèm nhìn máu đỏ, dù là máu lợn, của người dân làng trong *Hội làng*; cái chất “đồ tể” nguyên thủy nơi con người ông Tý giò trong *Bãi chết*; phẩm chất cách mạng chân chính của người bạn tên Vinh trong *Người không lồ vác nặng*, người trước khi nhắm mắt lia đời, dù bị cách mạng phân bội đến tả toi mà vẫn chờ đợi, vẫn buông được câu nói “*Cái gì rất đẹp ấy... rồi nó sẽ đến*”. Giữa Tý giò và Vinh là một đại dương khác biệt, hai con người tượng trưng cho hai thái cực nhân cách, như trắng và đen, như ngày và đêm. Nhưng thực tại cuộc sống cho thấy đa phần con người chúng ta không trắng đen rành rọt mà xám, và phải chăng chính cái màu xám bi đát đó đã khiến chúng ta vĩnh viễn thất lạc trong *Cõi Hồn*

mang? Bôi trắng đen thì dễ nhìn chứ xam xám thì chỉ có cái kính “Chiếu Trư” của Chekhov mới nhìn ra.

Hoàng hết sốt và tỉnh dậy. Ông bàng hoàng trước thực tại. Hay chẳng thế hệ tương lai mà Linh – con trai ông vẫn thường xuyên đọc Trang Tử, lại có thể dần bị cuốn vào con đường của cái ác. Hoàng bất lực trước thực tại như một trăn trở không nguôi rằng cuộc sống thiếu thốn về vật chất đã đẩy con người đi đến bờ vực của thiện ác. Tham muốn vô đáy của ngũ dục khiến con người bất chấp tất cả. Xã hội hiện đại đang nguy biến trước những hậu quả do mình gây ra và có/ có thể một tương lai mà xã hội bị cái ác thống trị. Dù thấy thực tại và viễn cảnh tương lai nhưng Hoàng vẫn tin vào một điều, đó là điều thiện, sự trắc ẩn trong trái tim của con người. Cuối truyện, Tám công Hoàng trên lưng, leo cây trở về rừng và chỉ con suối sương mù – con suối chảy mấp mé giữa bờ sống và bờ chết là hình ảnh mang đầy giá trị biểu trưng. Sương mù che lấp hai bờ sống và chết; sương mù che lấp ranh giới thiện và ác; sương mù che lấp cái nhìn chân thật về cuộc sống. Hoàng nhìn cuộc đời và tin tưởng rằng: “Thật hay mơ? Dù là một giấc mơ thì cũng là một niềm an ủi. Bởi vì, chưa thấy một con đường nhưng ít ra cũng thấy một con người gánh chịu. Bởi vì chưa thấy một Thích Ca nhưng đã thấy một Bồ tát, đã thấy một luân hồi đội đá phù sinh” [2, Tr. 312].

Đoạn kết cuốn sách, cũng là phần kết *Nhật ký lợn*, cho chúng ta thấy chuyện nuôi lợn của gia đình ông Hoàng phải chấm dứt, một kinh nghiệm kinh doanh thảm hại, và cậu Linh quyết định giết con Lợn Bò bán thịt để lấy tiền thuốc thang cho bố. Độc tố *Trư cuồng* phải chấm dứt, chỉ có cách giết chết nó mới làm đẹp xã hội loài người được, và chỉ có thế hệ tương lai mới làm được chuyện đó.

– **Có nên tồn tại một thế giới “CỰC THIÊN THAI – KHÔNG NƯỚC MẮT”.** Chuyển du hành xuyên thời gian, chu du các cõi để đến được “Cực Thiên thai” – một xã hội ưu việt mà loài người hướng đến – trong con mê sáng của Hoàng mang tầm triết lý sâu sắc. Cực Thiên Thai, nơi của cái ê hề cung cấp đồng đều cho mọi người, nơi sản sinh ra những con người hoàn hảo theo nhu cầu xã hội nhờ thuật toán máy tính và tổng hợp các gen ưu việt, nơi chỉ có tiếng cười nhờ “thuốc làm teo tuyến lệ”, nơi chỉ có sự đồng thuận khi cá tính bị triệt tiêu... liệu có phải là thiên đường? Và con người sẽ ra sao nếu không còn biết khóc, không còn biết rung cảm trước cái đẹp hay sự bất công? Đó có khác gì là “một chuồng lợn rộng lớn” với con người là “đàn lợn nuôi”? Đáng sợ hơn, trong con mơ, người đứng đầu Cực Thiên Thai đó lại chính là phiên bản tiến hóa của con Lợn Bò mà Hoàng hằng chăm bẵm. Lợn biến thành người hay người hóa lợn – câu hỏi lớn mà tác giả đầu đầu đặt ra cho chính mình, cho người Hà Nội của một thời xa vắng, hay cho cả loài người. Một thế giới mà trong đó giới lãnh đạo là những kẻ chỉ biết quyền lực, đối với họ quyền lực không phải phương tiện mà là cứu cánh, hoặc giá, theo định nghĩa của Simone Veil, “quyền lực là khả năng biến một con người sống thành cái xác chết, có nghĩa là, từ vật sống thành món đồ.”

Điều bất ngờ hơn hết ở đây là con người không biết khóc. Chính khoa học đã lấy đi tiếng khóc của con người. Đó là một sự khốn cùng, “người ta đã cướp đi của họ cái nửa phần phong phú nhất: tiếng khóc” [2, Tr. 263]. Tác giả đã xem khoa học ở đây là một trò lối bịch. “Khoa học cũng phải biết ngậm ngừng trước ngưỡng cửa của cuộc sống bởi vì chạm vào sự sống thiêng liêng, khoa học sẽ trở thành đồ tể, nó sẽ phản bội con người” [2, Tr. 264]. Sự ngu muội, mê mờ, thô thiển, chủ quan của khoa học sẽ biến con người thành một đám đông bơ vơ, vô cảm. Và đỉnh cao của xã hội ở Cực Thiên Thai đó là tạo ra A1 – người thống trị tối cao, đầy quyền năng định đoạt những kiếp sống.

Nguyễn Xuân Khánh cũng không chấp nhận một thế giới như vậy – một thế giới con người đóng vai Thượng đế – cho dù chỉ có tiếng cười và niềm vui. Một thế giới không nước mắt là một thế giới phi nhân tính, nơi đó con người là phi thân, diện, mục. Một thế giới quan liêu với mục tiêu tối thượng là bắt con người trở nên vô cảm, không có tâm hồn, mất hết mọi ý niệm cá nhân chủ nghĩa. Thượng đế đã ban tặng điều quý giá nhất cho nhân loại là tiếng cười và nước mắt. Khoa học của *Cõi Hồn Mang* lấy đi của con người một điều thú vị nhất là nước mắt. Khi không có nước mắt, liệu tiếng cười còn có ý nghĩa?

Tiểu thuyết *Chuyện ngõ nghèo* vượt lên trên những tủn mủn của một thời quá khứ tưng quẩn mà mang tầm khái quát về bản chất và sự tha hóa của con người thời hiện đại – thời đại của các ngành khoa học tự nhiên lên ngôi. Khoa học Sinh học có thể tạo ra các nhân bản giống nhau như F1; nơi khoa học Y học có thể cắt đi tuyến lệ của con người, chỉ còn nụ cười thường trực trên môi; nơi khoa học Vũ trụ đưa chúng ta đi xuyên các cõi; nơi khoa học Máy tính lập trình sẵn các công việc một cách chính xác tuyệt đối; nơi khoa học Thực phẩm có thể làm cho con người chỉ cần uống một viên thuốc và phục hồi sức khỏe nhanh chóng... Cũng ở đó, nhân loại đánh mất bản tính NGƯỜI thiêng liêng, trái tim vô nghĩa, cảm xúc là thứ vi phạm có thể bị bỏ tù.

Nguyễn Xuân Khánh viết văn như là duyên nợ, và đã trở thành chủ nhân của nhiều giải thưởng danh giá của văn chương Việt Nam. Ở tuổi 85, ông cho xuất bản *Chuyện ngõ nghèo*, một cuốn tiểu thuyết mang đậm dấu ấn cá nhân, cuốn sách mà có người cho rằng, nó không đáng ngạc nhiên nếu được đánh giá là tác phẩm xuất sắc nhất của nhà văn Nguyễn Xuân Khánh bởi vì nó đã nói được vấn đề căn cốt của xã hội cả một thời kỳ không thể nào quên.

Chuyện ngõ nghèo được viết cách đây đã hơn 35 năm nhưng lại đặt ra nhiều vấn đề lớn trong xã hội hôm nay. Sự giễu cợt, trêu đùa về lợn như một sự chất vấn về chất lợn trong bản tính con người nếu như chúng ta không xây dựng văn hóa gốc – văn hóa gia đình. Nếu chúng ta cứ chạy theo lợi ích vật chất, quên đi vai trò của gia đình, gia đình bị lợn ầu như “cái đàn lợn” kia thì xã hội loài người sẽ bị hủy hoại. Đó là nỗi lòng đau đáu của tác giả và cũng là của những người có trách nhiệm với cuộc sống đương đại.

Với thủ pháp giễu nhại, Nguyễn Xuân Khánh đã để cho các nhà văn nói riêng, tầng lớp trí thức nói chung đối thoại quyết liệt với xã hội và cất vấn với lương tâm. Trong một xã hội bị bó hẹp cả về mặt tư tưởng và không gian sống thì dường như nhân cách của con người, đặc biệt là người trí thức cũng trở nên méo mó. Nạn ô nhiễm môi trường, vấn đề thực phẩm bẩn, những thế hệ lai F1, tầng lớp người “không nước mắt”... đang tràn lan trong xã hội được nhìn dưới con mắt hài hước nhưng sắc lạnh của Nguyễn Xuân Khánh trở thành mối quan tâm chung của người nghệ sĩ cầm bút có trách nhiệm và người đọc có tâm. Chúng tôi nghĩ rằng, những vấn đề trên mới chỉ dừng lại là kiến giải ban đầu, sức vẫy gọi của tiểu thuyết còn rất lớn, cần được tìm tòi, nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Huy Bắc (chủ biên) (2013), *Phê bình văn học hậu hiện đại Việt Nam*, Nxb. Trí thức, Hà Nội.
2. Nguyễn Xuân Khánh (2016), *Chuyện ngô nghè*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
3. Phương Lưu (2011), *Lý thuyết văn học hậu hiện đại*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Jean-François Lyotard (Ngân Xuyên dịch) (2007), *Hoàn cảnh hậu hiện đại*, Nxb. Trí thức, Hà Nội.
5. Lyotard, J. F. (1979) *The Postmodern Condition: A Report on Knowledge*. Translated by Geoff Bennington and Brian Massumi, Manchester: Manchester University Press, 1984).
6. Nguyễn Thành và... (2013), *Văn học hậu hiện đại diễn giải và tiếp nhận*, Nxb. Văn học.
7. Phùng Gia Thế (2016), *Những dấu hiệu của chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn xuôi Việt Nam đương đại (giai đoạn 1986–2012)*, Nxb. ĐHQG Hà Nội.
8. <http://thuykhue.free.fr/stt/h/HHD.html>, Ngày truy cập 12/2/2008.
9. Nguyễn Hưng Quốc, *Chủ nghĩa hậu hiện đại và những cái (cần) chết trong văn học Việt Nam*, <http://www.tienve.org/home/activities/>, Ngày truy cập 1/12/2010.
10. Nguyễn Hưng Quốc, *Chủ nghĩa hậu hiện đại và văn học Việt Nam*, <http://www.tienve.org/home/activities/>, Ngày truy cập 1/12/2010.
11. <http://www.banvannghe.com/a8120/nguyen-xuan-khanh-chi-la-chuyen-ngo-ngheo-thoi-u-trinh-y-thu>, Ngày truy cập 23/2/2017.

POSTMODERN SENSIBILITY IN NOVEL “CHUYỆN NGŨ NGHÈO” BY NGUYEN XUAN KHANH

Chu Dinh Kien¹, Le Chi Quoc Minh²

¹University of Education, Hue University, 32 Le Loi St., Hue, Vietnam

²Nguyen Chi Thanh Political School, 266 Dien Bien Phu St., Hue, Vietnam

Abstract. In the age of globalization, being influenced and absorbing thoughts on literary theory in the world are an essential and factual change. Vietnamese literature in the late twentieth and early twenty-first century has made innovations towards postmodern writing style. In this article, the authors use Nguyen Xuan Khanh's novel *Chuyện ngũ nghèo* to clarify the postmodern sensibility such as decentralization, fragmentation, periphery, intertextuality, metafiction. From the story of 30 years ago, Nguyen Xuan Khanh once again looked back at history and posed problems of life and people today.

Keywords. decentralization, fragmentation, postmodernism, metafiction